TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI LĂNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/DS-ST
Ngày: 25/01/2023
V/v Tranh chấp
Hợp đồng cầm cố và hợp đồng thuê tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Bùi Diệu Lương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Văn Viết Tuấn

2. Ông Nguyễn Ngọc Quốc

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Hưng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp Hợp đồng cầm cố và hợp đồng thuê tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXX-ST ngày 18 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH S; địa chỉ trụ sở: Số A, đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1991 - Là nhân viên công ty - đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 04-06/2023/UQ-SVN ngày 01/01/2023); vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Hồ Văn Y; sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/8/2023, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 25/6/2021, thông qua Hợp đồng cầm cố số DHM210602037NA20X, Công ty trách nhiệm hữu hạn S - Chi nhánh Đ 01 đã giải ngân cho ông Hồ Văn Y số tiền 36.700.000 đồng đối với tài sản cầm cố là chiếc xe

mô tô Honda SH Mode biển số 74F1-346.76, thuộc quyền sở hữu của ông Hồ Văn Y, thời hạn cầm cố là 12 tháng tính từ ngày 25/6/2021 đến ngày 25/6/2022, lãi suất là 1,1%/ tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký kết hợp đồng và nhận tiền.

Phía ông Hồ Văn Y có làm giấy ủy quyền cho Công ty TNHH S - Chi nhánh Đ 01 với nội dung, bên nhận ủy quyền được thay mặt bên ủy quyền quản lý, sử dụng, định đoạt (cho thuê, bán) chiếc xe biển số 74F1-346.76. Cũng trong ngày 25/6/2021, ông Y ký giấy mượn lại chiếc xe đã cầm cố trong thời hạn 01 tháng từ ngày 25/6/2021 đến ngày 25/6/2021 và phía nguyên đơn đã giao xe cho ông Y.

Tuy nhiên, kể từ ngày 25/12/2021cho đến nay, đã quá hạn 592 ngày nhưng ông Y vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo như cam kết. Mặc dù phía Công ty trách nhiệm hữu hạn S liên hệ đôn đốc nhưng ông Y vẫn không thực hiện. Công ty TNHH S yêu cầu:

- Buộc ông Hồ Văn Y có nghĩa vụ trả nợ số tiền 43.232.000 đồng, trong đó tiền gốc là 22.287.000 đồng, tiền lãi là 5.726.000 đồng và tiền phí phạt thanh toán chậm là15.219.000

- Trường hợp ông Y không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì Công ty TNHH S có quyền xử lý tài sản đảm bảo là chiếc xe mô tô Honda SH Mode biển số 74F1-346.76 hoặc đề nghị cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản trên để thu hồi nợ.

- Tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất các bên đã thoả thuận cho đến khi trả hết tất cả các khoản nợ.

- Buộc ông Y có nghĩa vụ trả lại xe đã mượn của công ty để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ.

Ngày 24/01/2024, tại biên bản thoả thuận với bị đơn và đơn thay đổi yêu cầu, nguyên đơn đã thay đổi yêu cầu khởi kiện: Chỉ yêu cầu ông Hồ Văn Y phải trả tổng số tiền 28.616.000 đồng theo Hợp đồng cầm cố số DHM210602037NA20X và giấy mượn xe ngày 25/6/2021, thời hạn trả tiền cụ thể như sau:

- Ngày 16/02/2024 trả 2.500.000 đồng
- Ngày 16/3/2024 trả 2.500.000 đồng
- Ngày 16/4/2024 trả 2.500.000 đồng
- Ngày 16/5/2024 trả 2.500.000 đồng
- Ngày 16/6/2024 trả 2.500.000 đồng
- Ngày 16/7/2024 trả 2.500.000 đồng
- Ngày 16/8/2024 trả 2.500.000 đồng
- Ngày 16/9/2024 trả 2.500.000 đồng
- Ngày 16/10/2024 trả 2.500.000 đồng
- Ngày 16/11/2024 trả 2.500.000 đồng

- Ngày 16/12/2024 trả 2.500.000 đồng

- Ngày 16/01/2025 trả 1.116.000 đồng

Nguyên đơn đề nghị Toà án công nhận thoả thuận và xin vắng mặt tại phiên toà.

Tại bản tự khai ngày 24/01/2024, bị đơn ông Hồ Văn Y trình bày: Ông có ký hợp đồng cầm cố số DHM210602037NA20X và giấy mượn xe ngày 25/6/2021 với Công ty TNHH S. Nay ông xin công ty để cho ông lấy lại xe để sử dụng, ông xin được bồi thường theo yêu cầu của công ty. Tại biên bản thoả thuận cùng ngày 24/02/2024 với đại diện Công ty TNHH S, ông Y đã thoả thuận, thống nhất phải trả cho Công ty TNHH S tổng số tiền là 28.616.000 đồng theo Hợp đồng cầm cố số DHM210602037NA20X và giấy mượn xe ngày 25/6/2021, thống nhất thời hạn trả nợ như công ty đã yêu cầu, đề nghị Toà án công nhận thoả thuận và xin vắng mặt tại phiên toà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng phát biểu ý kiến: Trong thời gian chuẩn bị xét xử, thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 26, 35, 97, 177, 195, 196, 203, 208, 220, 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã có đơn xin vắng mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thoả thuận của nguyên đơn, bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, xác định đây là vụ án "Tranh chấp Hợp đồng cầm cố và hợp đồng thuê tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện H, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tại đơn yêu cầu công nhận thoả thuận ngày 24/01/2024, nguyên đơn và bị đơn đã xin vắng mặt tại phiên toà. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện, bản tự khai của bị đơn, biên bản tự thoả thuận, đơn yêu cầu của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vào ngày 25/6/2021, Công ty TNHH S - Chi nhánh Đ 01 đã ký hợp đồng cầm cố số DHM210602037NA20X với ông Hồ Văn Y để cầm cố đối với tài sản là chiếc xe mô tô Honda SH Mode biển số 74F1-346.76 thuộc quyền sở hữu của ông Y. Ông Y đã nhận đủ số tiền cầm cố là 36.700.000, thời hạn cầm cố là 12 tháng. Cùng ngày, ông Y đã ký hợp đồng thuê lại chiếc xe trên thông qua giấy mượn xe, thời hạn thuê xe là 01 tháng. Giấy mượn xe ghi rõ: "Nếu bên B chậm trả tài sản thì bên B sẽ chịu chi phí phát sinh theo thoả thuận của phiếu đăng ký kiêm hợp đồng cầm cố".

Hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng thuê tài sản được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Trong quá trình thực hiện các hợp đồng, ông Y không trả tiền và giao trả xe như thỏa thuận khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ. Vì vậy, tại đơn khởi kiện, Công ty TNHH S đã yêu cầu:

- Buộc ông Hồ Văn Y có nghĩa vụ trả nợ số tiền 43.232.000 đồng, trong đó tiền gốc là 22.287.000 đồng, tiền lãi là 5.726.000 đồng và tiền phí phạt thanh toán chậm là 15.219.000.

- Trường hợp ông Y không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì Công ty TNHH S có quyền xử lý tài sản đảm bảo là chiếc xe mô tô Honda SH Mode biển số 74F1-346.76 hoặc đề nghị cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản trên để thu hồi nợ.

- Tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất các bên đã thoả thuận cho đến khi trả hết tất cả các khoản nợ.

- Buộc ông Y có nghĩa vụ trả lại xe đã mượn của công ty để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ.

Tuy nhiên, tại đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 24/01/2024, Công ty TNHH S đã thay đổi yêu cầu: Chỉ yêu cầu ông Hồ Văn Y phải trả tổng số tiền 28.616.000 đồng theo Hợp đồng cầm cố số DHM210602037NA20X và giấy mượn xe ngày 25/6/2021. Đồng thời, nguyên đơn cũng đã nộp cho Toà án biên bản tự thoả thuận, đơn yêu cầu ngày 24/01/2024 giữa đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn, trong đó thống nhất phía bị đơn đồng ý trả cho Công ty TNHH S tổng số tiền 28.616.000 đồng theo Hợp đồng cầm cố số DHM210602037NA20X và giấy mượn xe ngày 25/6/2021, thời hạn trả tiền cụ thể như sau:

- Ngày 16/02/2024 trả 2.500.000 đồng

- Ngày 16/3/2024 trả 2.500.000 đồng

- Ngày 16/4/2024 trả 2.500.000 đồng

- Ngày 16/5/2024 trả 2.500.000 đồng

- Ngày 16/6/2024 trả 2.500.000 đồng

- Ngày 16/7/2024 trả 2.500.000 đồng

- Ngày 16/8/2024 trả 2.500.000 đồng

- Ngày 16/9/2024 trả 2.500.000 đồng

- Ngày 16/10/2024 trả 2.500.000 đồng

- Ngày 16/11/2024 trả 2.500.000 đồng

- Ngày 16/12/2024 trả 2.500.000 đồng

- Ngày 16/01/2025 trả 1.116.000 đồng

Xét việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Đồng thời các đương sự đã thoả thuận về việc trả tiền, bồi thường giá trị chiếc xe mô tô Honda SH Mode biển số 74F1-346.76 nên cần xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, đình chỉ đối với yêu cầu trả lại xe đã thuê.

[4] Về án phí: Bị đơn ông Hồ Văn Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5% trên tổng số tiền phải trả, cụ thể: 28.616.000 đồng x 5% = 1.430.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 309, Điều 314, Điều 472 và Điều 482 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH S.

Buộc ông Hồ Văn Y phải trả cho Công ty TNHH S tổng số tiền là 28.616.000 đồng theo Hợp đồng cầm cố số DHM210602037NA20X và giấy mượn xe ngày 25/6/2021, thời hạn trả tiền cụ thể như sau:

- Ngày 16/02/2024 trả 2.500.000 đồng

- Ngày 16/3/2024 trả 2.500.000 đồng

- Ngày 16/4/2024 trả 2.500.000 đồng

- Ngày 16/5/2024 trả 2.500.000 đồng

- Ngày 16/6/2024 trả 2.500.000 đồng

- Ngày 16/7/2024 trả 2.500.000 đồng

- Ngày 16/8/2024 trả 2.500.000 đồng

- Ngày 16/9/2024 trả 2.500.000 đồng

- Ngày 16/10/2024 trả 2.500.000 đồng

- Ngày 16/11/2024 trả 2.500.000 đồng

- Ngày 16/12/2024 trả 2.500.000 đồng

- Ngày 16/01/2025 trả 1.116.000 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đình chỉ đối với yêu cầu của Công ty TNHH S về yêu cầu trả lại xe mô tô Honda SH Mode biển số 74F1-346.76.

Về án phí: Ông Hồ Văn Y phải chịu 1.430.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty TNHH S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.080.000 đồng theo biên lai số CC/2021/0000427 ngày 06/6/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hải Lăng;
- Đương sự;
- THADS huyện Hải Lăng;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Bùi Diệu Lương